

第63回 少年少女サッカー大会 3年生大会 予選リーグ 組合せ表

Group A		A1	A2	A3	勝点	得失差	総得点	総失点	順位
A1	綾南FC	☆	-	-					
A2	金町SC・A	-	☆	-					
A3	本田FC	-	-	☆					

Group B		B1	B2	B3	勝点	得失差	総得点	総失点	順位
B1	金町SC・B	☆	-	-					
B2	FC.EDO・A	-	☆	-					
B3	葛飾ブルトンSC	-	-	☆					

Group C		C1	C2	C3	勝点	得失差	総得点	総失点	順位
C1	住吉FC	☆	-	-					
C2	FC北野・B	-	☆	-					
C3	FC LEEZU・B	-	-	☆					

Group D		D1	D2	D3	勝点	得失差	総得点	総失点	順位
D1	清和イレブンスC	☆	-	-					
D2	FC LEEZU・A	-	☆	-					
D3	T.K.フィッシャーズ	-	-	☆					

Group E		E1	E2	E3	勝点	得失差	総得点	総失点	順位
E1	川端SC	☆	-	-					
E2	ジェファFC	-	☆	-					
E3	幸田ジュニアFC	-	-	☆					

Group F		F1	F2	F3	勝点	得失差	総得点	総失点	順位
F1	ミスモFC	☆	-	-					
F2	柴又キッズ・B	-	☆	-					
F3	小菅SC	-	-	☆					

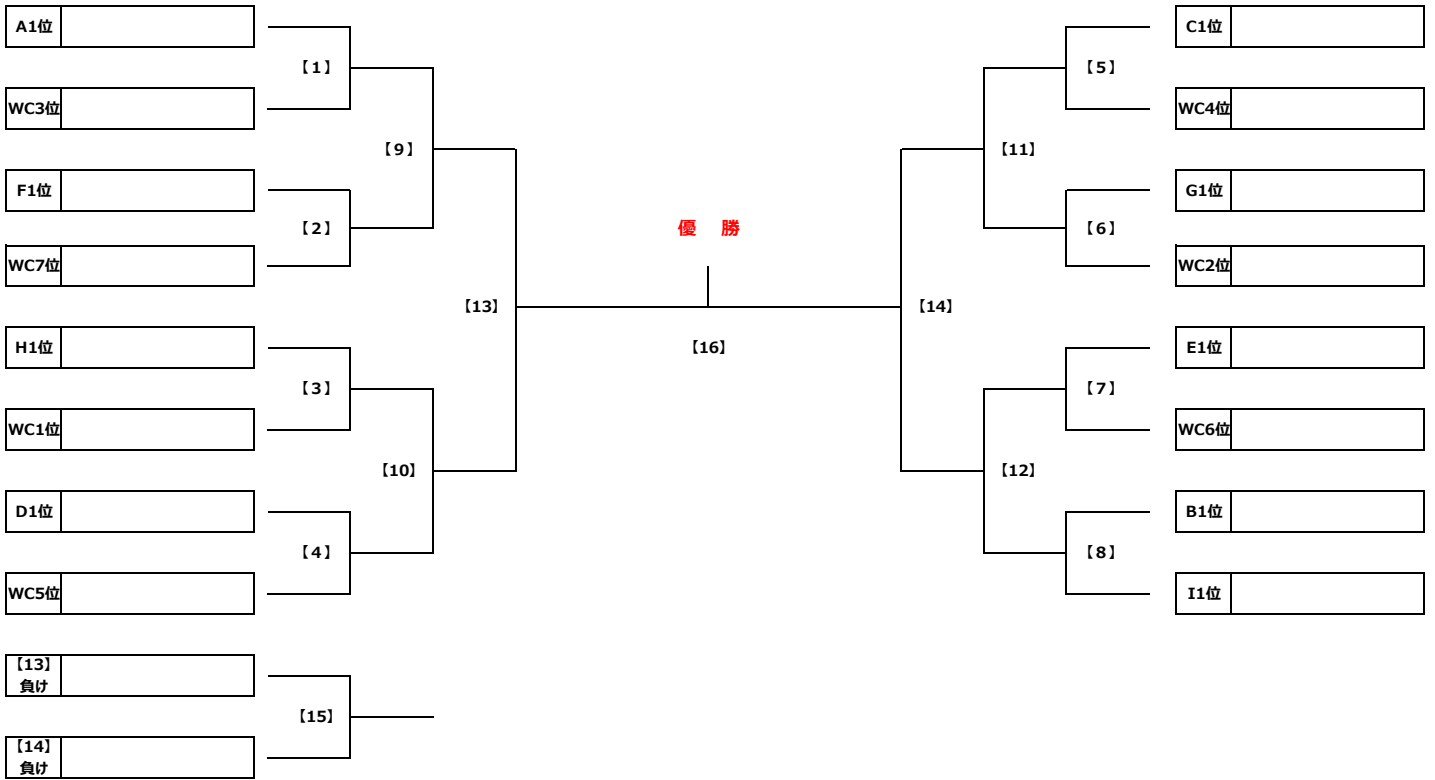
Group G		G1	G2	G3	勝点	得失差	総得点	総失点	順位
G1	FC R.E.V	☆	-	-					
G2	高砂SC	-	☆	-					
G3	梅田SC	-	-	☆					

Group H		H1	H2	H3	勝点	得失差	総得点	総失点	順位
H1	FC.EDO・B	☆	-	-					
H2	ソルシエFC	-	☆	-					
H3	南綾瀬FC	-	-	☆					

Group I		I1	I2	I3	勝点	得失差	総得点	総失点	順位
I1	FC北野・A	☆	-	-					
I2	葛飾フレンドリーSC	-	☆	-					
I3	柴又キッズ・A	-	-	☆					

節	開催日	時間	会場	対戦		審判割は話合いで決めてください (上級審判から主審、副審、4審)		運営	
1				A1	綾南FC	A2	金町SC・A	B1 金町SC・B B2 FC.EDO・A	A2
1				B1	金町SC・B	B2	FC.EDO・A	A1 綾南FC A2 金町SC・A	A2
2				A3	本田FC	A1	綾南FC	B3 葛飾ブルトンSC	A2
2				B3	葛飾ブルトンSC	B1	金町SC・B	B1 金町SC・B A3 本田FC A1 綾南FC	A2
3				A2	金町SC・A	A3	本田FC	B2 FC.EDO・A B3 葛飾ブルトンSC	A2
3				B2	FC.EDO・A	B3	葛飾ブルトンSC	A2 金町SC・A A3 本田FC	A2
1				C1	住吉FC	C2	FC北野・B	D1 清和イレブンスC D2 FC LEEZU・A	D2
1				D1	清和イレブンスC	D2	FC LEEZU・A	C1 住吉FC C2 FC北野・B	D2
2				C3	FC LEEZU・B	C1	住吉FC	D3 T.K.フィッシャーズ D1 清和イレブンスC	D2
2				D3	T.K.フィッシャーズ	D1	清和イレブンスC	C3 FC LEEZU・B C1 住吉FC	D2
3				C2	FC北野・B	C3	FC LEEZU・B	D2 FC LEEZU・A D3 T.K.フィッシャーズ	D2
3				D2	FC LEEZU・A	D3	T.K.フィッシャーズ	C2 FC北野・B C3 FC LEEZU・B	D2
1				E1	川端SC	E2	ジェファFC	F1 ミスモFC F2 柴又キッズ・B	E2
1				F1	ミスモFC	F2	柴又キッズ・B	E1 川端SC E2 ジェファFC	E2
2				E3	幸田ジュニアFC	E1	川端SC	F3 小菅SC F1 ミスモFC	E2
2				F3	小菅SC	F1	ミスモFC	E3 幸田ジュニアFC E1 川端SC	E2
3				E2	ジェファFC	E3	幸田ジュニアFC	F2 柴又キッズ・B F3 小菅SC	E2
3				F2	柴又キッズ・B	F3	小菅SC	E2 ジェファFC E3 幸田ジュニアFC	E2
1				G1	FC R.E.V	G2	高砂SC	H1 FC.EDO・B H2 ソルシエFC	H2
1				H1	FC.EDO・B	H2	ソルシエFC	I1 FC北野・A I2 葛飾フレンドリーSC	H2
1				I1	FC北野・A	I2	葛飾フレンドリーSC	G1 FC R.E.V G2 高砂SC	H2
2				G3	梅田SC	G1	FC R.E.V	H3 南綾瀬FC H1 FC.EDO・B	H2
2				H3	南綾瀬FC	H1	FC.EDO・B	I3 柴又キッズ・A I1 FC北野・A	H2
2				I3	柴又キッズ・A	I1	FC北野・A	G3 梅田SC G1 FC R.E.V	H2
3				G2	高砂SC	G3	梅田SC	H2 ソルシエFC H3 南綾瀬FC	H2
3				H2	ソルシエFC	H3	南綾瀬FC	I2 葛飾フレンドリーSC I3 柴又キッズ・A	H2
3				I2	葛飾フレンドリーSC	I3	柴又キッズ・A	G2 高砂SC G3 梅田SC	H2

第63回 少年少女サッカー大会 3年生大会 決勝トーナメント 組合せ表



MN	開催日	時間	会場	対 戦			審判割は話し合いで決めてください (上級審判から主審、副審、4番)		運営
[1]				A1位	前半 後半 P K	WC 3位	F1位 WC 7位	F1位	
[2]				F1位	前半 後半 P K	WC 7位	A1位 WC 3位	F1位	
[3]				H1位	前半 後半 P K	WC 1位	D1位 WC 5位	F1位	
[4]				D1位	前半 後半 P K	WC 5位	H1位 WC 1位	F1位	
[5]				C1位	前半 後半 P K	WC 4位	G1位 WC 2位	G1位	
[6]				G1位	前半 後半 P K	WC 2位	C1位 WC 4位	G1位	
[7]				E1位	前半 後半 P K	WC 6位	B1位 I1位	G1位	
[8]				B1位	前半 後半 P K	I1位	E1位 WC 6位	G1位	
[9]				[1] 勝ち	前半 後半 P K	[2] 勝ち	[3] 勝ち [4] 勝ち	F1位	
[10]				[3] 勝ち	前半 後半 P K	[4] 勝ち	[1] 勝ち [2] 勝ち	F1位	
[11]				[5] 勝ち	前半 後半 P K	[6] 勝ち	[7] 勝ち [8] 勝ち	G1位	
[12]				[7] 勝ち	前半 後半 P K	[8] 勝ち	[5] 勝ち [6] 勝ち	G1位	
[13]				[9] 勝ち	前半 後半 P K	[10] 勝ち	審判部	運営部	
[14]				[11] 勝ち	前半 後半 P K	[12] 勝ち	審判部	運営部	
[15]				[13] 負け	前半 後半 P K	[14] 負け	審判部	運営部	
[16]				[13] 勝ち	前半 後半 延前 延後 P K	[14] 勝ち	審判部	運営部	